

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NỘI VỤ

Số: 2005 /SNV-XDCQ&CTTN

V/v đăng lấy ý kiến góp ý dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang
(Sở Thông tin và Truyền thông)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong đó có nội dung ban hành Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ dự thảo xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện, báo cáo đánh giá tác động, đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.

Sở Nội vụ gửi Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang (Sở Thông tin và Truyền thông) đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến theo quy định./. *fm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- P. XDCQ&CTTN;
- Lưu: VT, dnpuong.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Thông

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /TTr-UBND

(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP bãi bỏ các Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019

về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Theo khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này”; khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP: “Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương”. Do đó cần thiết phải ban hành Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, phù hợp quy định.

Nghị quyết định này thay thế Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không

chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành quy định về chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 33, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc ban hành Nghị quyết phải đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định thống nhất về quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, bao gồm các nội dung sau:

a) Chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã);

b) Chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;

c) Chức danh, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;

d) Kiểm nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;

đ) Hỗ trợ bằng cấp chuyên môn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;

e) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã;
- b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;
- d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;
- đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu của Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định chức danh cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố và bố trí số lượng các chức danh phù hợp đối với từng địa phương; khuyến khích người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố theo quy định.

Làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Nội dung của Nghị quyết

Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; chức danh, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố. Quy định việc kiêm nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố. Hỗ trợ bằng cấp chuyên môn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố; mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với

người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

3. Giải pháp thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện trên theo đúng quy định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện quyết định đảm bảo từ ngân sách của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo mọi điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ đầu năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Báo cáo kết quả thực hiện, báo cáo đánh giá tác động, dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ (5b);
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

NGHỊ QUYẾT

Quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã);
- b) Chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;
- c) Chức danh, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;
- d) Kiêm nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;
- đ) Hỗ trợ bằng cấp chuyên môn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;
- e) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã;
- b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;
- d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;
- đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp 1,48 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Phụ trách công tác Văn phòng Đảng ủy;
- b) Phụ trách công tác Tổ chức Đảng ủy;
- c) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- d) Phụ trách công tác Tuyên giáo Đảng ủy;
- đ) Phụ trách công tác Dân vận - Mặt trận;
- e) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp 1,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- c) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- đ) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam;
- g) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- h) Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã với chức danh Thủ quỹ được hưởng mức phụ cấp 1,31 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 3. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

1. Đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã biên giới, ven biển, đảo bố trí 02 Phó chỉ huy trưởng.

2. Đơn vị hành chính cấp xã không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này bố trí 01 Phó chỉ huy trưởng.

Điều 4. Chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố có ba chức danh, bao gồm: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố.

2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

a) Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo. Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, chức danh Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố được hưởng mức phụ cấp 2,00 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với các ấp, khu phố không thuộc quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, chức danh Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố được hưởng mức phụ cấp 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Chức danh, mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố gồm các chức danh sau: Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố; Chi hội trưởng

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

2. Mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

a) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có các chức danh sau đây được hỗ trợ 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng: Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố.

b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có các chức danh sau đây được hỗ trợ 0,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng: Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

3. Mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo. Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã.

a) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có các chức danh sau đây được hỗ trợ 0,85 lần mức lương cơ sở/người/tháng: Phó Bí thư Chi bộ ấp, Phó Trưởng ấp.

b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có các chức danh sau đây được hỗ trợ 0,70 lần mức lương cơ sở/người/tháng: Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

Điều 6. Kiêm nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Kiêm nhiệm chức danh

a) Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố. Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp, khu phố hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố.

d) Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố thực hiện kiêm nhiệm không quá một chức danh.

đ) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã không thực hiện kiêm nhiệm.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 7. Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có bằng cấp chuyên môn

Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có bằng cấp chuyên môn như sau:

1. Bằng đại học: Hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng.
2. Bằng cao đẳng: Hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.
3. Bằng trung cấp: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Chế độ và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho ấp (khu) đội trưởng, người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định.

2. Căn cứ vào số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng, bố trí chức danh, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham

gia hoạt động ở ấp, khu phố thuộc quyền quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố theo quy định.

4. Nghị quyết này bãi bỏ:

a) Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

b) Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa....., Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Mai Văn Huỳnh

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
**(Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham
gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang)**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND.

Thực hiện Kết luận số 516/KL-KTrVB ngày 14/6/2023 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp kết luận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo địa bàn tại tỉnh Kiên Giang; Thông báo số 247/TB-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến Kết luận số 516/KL-KTrVB ngày 14/6/2023 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp; Báo cáo số 43/BC-BPC ngày 09/10/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả rà soát việc thực hiện Kết luận số 516/KL-KTrVB ngày 14/6/2023 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp; ý kiến chỉ đạo của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Minh Thành tại Công văn số 9107/VP-NC ngày 31/10/2023 về việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực kiến nghị của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2023. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP bãi bỏ các Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Theo khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này”; khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP: “Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn

của địa phương”. Do đó cần thiết phải ban hành Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cho phù hợp quy định.

Nghị quyết định này được ban hành thay thế Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND.

2. Mục tiêu xây dựng nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định chức danh cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố và bố trí số lượng các chức danh phù hợp đối với từng địa phương; hỗ trợ bằng cấp chuyên môn nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp các chức danh yên tâm công tác. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố theo quy định.

- Làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và bảo đảm theo quy định hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

- Theo Kết luận số 516/KL-KTrVB ngày 14/6/2023 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đối với Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND, tại khoản 3 Điều 3 quy định: “3. Xã, phường, thị trấn biên giới, ven

biển, hải đảo: 12 người, trong đó chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự bố trí 02 người”. Tuy nhiên, điểm c khoản 3 Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Đơn vị hành chính cấp xã được phân thành ba loại: loại I, loại II và loại III”; khoản 2 Điều 13 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định: “2. Loại 2 tối đa 12 người”; điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 24/4/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: “Bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP”. Theo các quy định trên, trong trường hợp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có đơn vị hành chính cấp xã loại 3 thì Nghị định số 549/2021/NQ-HĐND thiếu nội dung về số lượng người hoạt động không chuyên trách đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3; chưa đảm bảo tính minh bạch, có thể dẫn tới những cách hiểu khác nhau gây khó khăn khi áp dụng quy định.

- Theo khoản 1 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể như sau: loại I là 14 người, loại II là 12 người, loại III là 10 người không thay đổi so với khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định bổ sung trường hợp tăng thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với đơn vị hành chính có quy mô dân số, diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

- Theo khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này”. Theo khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn

mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao”. Đây là các quyết định hành chính quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từng năm theo quy định.

- Theo khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể: “a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương”. Do vậy cần phải ban hành Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; hỗ trợ bằng cấp chuyên môn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định, đảm bảo trong khả năng ngân sách của tỉnh.

3. Các giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1

Giữ nguyên quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 549/2019/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

b) Giải pháp 2

- Giữ nguyên chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Giữ nguyên chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

- Bổ sung tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố đối với chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng ấp, khu phố phụ cấp từ 1,70 lên 2,00 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận phụ cấp từ 1,60 lên 2,00 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố đối với chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng ấp, khu phố phụ cấp từ 1,05 lên 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận phụ cấp từ 0,9 lên 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

- Hỗ trợ bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

- Bổ sung nội dung cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố theo khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Không quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quy định hàng năm theo khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Đối với các cơ quan chính quyền không tăng thêm nguồn chi ngân sách.

- Phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố thấp hơn so với quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Chưa có quy định việc cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố.

- Chưa thực hiện việc quy trình sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 549/2021/NQ-HĐND theo Thông báo số 247/TB-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Giải pháp 2:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; hỗ trợ bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố tăng thu nhập, tạo sự phấn khởi, gắng kết, góp phần đảm bảo ổn định cuộc sống, an tâm công tác.

- Bổ sung quy định cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố thuận tiện cho địa phương trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh, vị trí phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.

- Không quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Điều 3 Nghị quyết 549/2021/NQ-HĐND do khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không quy định; tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện.

- Đối với khả năng ngân sách địa phương chủ động, cân đối ngân sách được giao theo quy định.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành ngày 01/8/2023 thay thế Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố nhằm góp phần tăng thu nhập, tạo sự phấn khởi, gắng kết, góp phần đảm bảo ổn định cuộc sống, an tâm công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Hỗ trợ bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố nhằm khuyến khích việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp ở chính sách 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không

chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Trên cơ sở lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và những người trực tiếp chịu tác động của chính sách; kết quả thẩm định hồ sơ của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Sau khi nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện.

- Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện nghị quyết theo quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của việc ban hành Nghị quyết quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ (5b);
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT.....

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nhằm trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, kiêm nhiệm, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. TRIỂN KHAI VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN CỦA TỈNH

1. Triển khai văn bản của Trung ương

Thực hiện các văn bản của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 72/2020/NĐ-

CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Ban hành văn bản của tỉnh

Trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền, như sau:

- Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết như: Công văn số 190/UBND-NC ngày 26/02/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 10/UBND-NC ngày 05/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 1495/UBND-TH ngày 22/8/2022 về việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện

Tỉnh Kiên Giang có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (12 huyện, 03 thành phố); 144 đơn vị hành chính cấp xã (133 xã loại I, 11 xã loại II); 950 ấp, khu phố (773 ấp, 177 khu phố).

Thực hiện Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bố trí định chức danh, số lượng, kiêm nhiệm, thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn, kết quả như sau:

1.1. Bố trí chức danh

- Việc bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo Điều 2 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND, gồm các chức danh sau: Phụ trách công tác Văn phòng Đảng ủy; phụ trách công tác Tổ chức Đảng ủy; phụ trách công tác Kiểm tra Đảng ủy; phụ trách công tác Tuyên giáo Đảng ủy; phụ trách công tác Dân vận - Mặt trận; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội Người cao tuổi và chức danh Thủ quỹ.

- Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng ban Công tác mặt trận ấp, khu phố.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND, gồm Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

1.2. Số lượng

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND; tổng số 1.703/1.994 người; trình độ chuyên môn: đại học và trên đại học 842, cao đẳng 159, trung cấp 494.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND; tổng số 1.956/2.850 người; trình độ chuyên môn: đại học và trên đại học 154, cao đẳng 34, trung cấp 369. Phần lớn các chức danh Bí thư Chi bộ ấp, khu phố được bố trí kiêm Trưởng ấp, khu phố.

- Số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND, tổng số 4.120 người.

1.3. Các chế độ chính sách

- Các chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố được thực hiện theo Điều 2, Điều 5, Điều 7 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND về phụ cấp, chế độ bồi dưỡng.

- Ngoài ra, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố được hỗ trợ bằng cấp chuyên môn theo Điều 8 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND, sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các cuộc họp của Hội đồng xét nâng lương, xét hỗ trợ theo bằng cấp chuyên môn cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố theo quy định.

- Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố được bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố; việc kiêm nhiệm không quá 01 (một) chức danh; phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

1.4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí xây dựng dự toán năm 2023 theo Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng là 261.178 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố (kể cả các khoản đóng góp) là 245.132 triệu đồng, trong đó: cấp xã 66.330 triệu đồng; ở ấp, khu phố 178.802 triệu đồng.

- Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố có bằng cấp chuyên môn: 16.046 triệu đồng.

2. Nhận xét đánh giá

2.1. Ưu điểm

- Việc thực hiện Nghị quyết số 549/2019/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố, làm cơ sở bảo đảm cho Ủy ban nhân

dân cấp huyện, cấp xã bố trí các chức danh theo quy định; việc bố trí các chức danh kiêm nhiệm đảm bảo số lượng quy định, tinh gọn được các chức danh, nâng mức phụ cấp hỗ trợ cho các chức danh kiêm nhiệm; hỗ trợ bằng cấp chuyên môn được nâng lên, khuyến khích học tập nâng cao trình độ; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, tư tưởng, nâng cao chất lượng, kỹ năng giải quyết công việc, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Nghị quyết số 549/2019/NQ-HĐND được ban hành quy định những chính sách cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố; định mức phụ cấp, bồi dưỡng tăng hơn so với trước đây, quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh góp phần đã cải thiện thu nhập; trình độ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp và các ban, ngành, đoàn thể đã tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện đảm bảo đúng quy định. Kịp thời tư vấn, hỗ trợ cho các xã, thị trấn trong xây dựng phương án bố trí đảm nhiệm các chức danh cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và hỗ trợ mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên cấp xã và ấp, khu phố kịp thời, đúng quy định.

2.2. Khó khăn, hạn chế

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết số 549/2019/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhận thấy còn một số khó khăn, như sau:

- Việc sắp xếp, bố trí các chức danh chưa thường xuyên, còn lúng túng, chưa đảm bảo theo quy định và tình hình thực tế của địa phương.

- Mức phụ cấp, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 549/2019/NQ-HĐND được tăng lên, tuy nhiên vẫn còn thấp so với mặt bằng chung, mức sống hiện nay, chưa khuyến khích được người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người tham gia công việc ở ấp, khu phố gắng kết, an tâm công tác.

- Chưa quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố; người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố.

- Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, người trực tiếp tham gia công việc ở khu phố từ 350 hộ trở lên không được hưởng như ấp, từ đó còn sự so bì, thiếu khách quan trong hưởng chế độ phụ cấp.

- Chế độ phụ cấp Công an bán chuyên trách ở khu phố chưa được hưởng mức phụ cấp như Công an ấp; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với Công an viên bán chuyên trách ở ấp, khu phố chưa có quy định.

- Chế độ hỗ trợ thôi việc chưa được thực hiện xuyên suốt, được thực hiện trong giai đoạn bố trí, sắp xếp theo Nghị quyết, thời gian còn lại người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố thôi việc không được hỗ trợ.

- Chưa quy định cụ thể chế độ, mức đóng BHXH, BHYT người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố.

- Chức danh Chủ tịch Hội Khuyến học các xã thị trấn hoạt động tương đương như người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhưng chưa được công nhận là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Đề xuất, kiến nghị

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết số 549/2019/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có các đề xuất, kiến nghị như sau:

- Tăng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người tham gia công việc ở ấp, khu phố góp phần đảm bảo ổn định cuộc sống, an tâm công tác.

- Quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố; người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố.

- Có chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố khi nghỉ việc. Có chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, người trực tiếp tham gia công việc ở ấp công tác tại các xã đảo.

- Quy định chế độ BHXH, BHYT đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố.

- Bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách (người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc ở khu phố; Công an bán chuyên trách ở khu phố) có sự công bằng, khách quan giữa các đối tượng công tác ở ấp và khu phố. Bổ sung chức danh Chủ tịch Hội Khuyến học cấp xã vào là đối tượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

III. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhằm thực hiện bảo đảm các chính sách theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cần thiết phải ban hành Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP. P. NC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH